

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN T1 PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều **55 và 57 của** Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **44/2023/TLST- HNGĐ** ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc **yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1957

- Bà Trịnh Thị P, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: SN 23 đường LL, phường ĐS Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo biên bản **hòa giải đoàn tụ** không T1 ngày 31 tháng 10 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự.

[1]. Về hôn nhân: **ông Đỗ Văn T1 và bà Trịnh Thị P** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐS, T1 phố Thanh Hóa vào ngày 02/10/1981. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà 23 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, T1 phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay ông T1 và bà P xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của **ông bà**.

Xét thấy **ông T1 và bà P** thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không T1. Căn cứ Điều 55 Luật

Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Văn T1 và bà Trịnh Thị P.

[2]. Về con chung: ông T1 và bà P thống nhất ông bà có 03 con chung là chị Đỗ Thị LT- sinh ngày 22/8/1982, anh Đỗ MT - sinh ngày 19/4/1984 và anh Đỗ MK - sinh ngày 27/8/1991. Vợ chồng ly hôn các con đều đã T1 niên nên ông T1 và bà P thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: ông T1 và bà P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí: ông T1 và bà P là người cao tuổi và đề nghị Tòa án miễn lệ phí ly hôn nên miễn lệ phí ly hôn cho ông T1 và bà P.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không T1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Đỗ Văn T1 và bà Trịnh Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung ông T1 và bà P thống nhất ông bà có ba con chung là chị Đỗ Thị LT - sinh ngày 22/8/1982, anh Đỗ MT - sinh ngày 19/4/1984 và anh Đỗ MK - sinh ngày 27/8/1991. Vợ chồng ly hôn các con đều đã T1 niên nên ông T1 và bà P thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: ông T1 và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn lệ phí ly hôn cho ông T1 và bà P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Sơn, TPTH;
- UBND phường Điện Biên, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Khánh Tân